

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/ HNGĐ-ST

Ngày 01 - 8 - 2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bế Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phương Văn Tư và ông Hoàng Văn Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3-Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Huyền Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 53/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXHNGĐ - ST ngày 15 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Hoàng Kim T, sinh năm 2000. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm N, xã Cao Thăng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (nay là xóm N, xã Đoài Dương, tỉnh Cao Bằng).

- Bị đơn: Dương Văn Tr, sinh năm 2000. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: xóm N, xã Cao Thăng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (nay là xóm N, xã Đoài Dương, tỉnh Cao Bằng);

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Phú Sơn 4, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên (nay thuộc xã Vô Tranh, tỉnh Thái Nguyên).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 09/5/2025 và các lời khai tiếp theo tại Tòa, nguyên đơn Nguyễn Hoàng Kim T trình bày: Chị và anh Dương Văn Tr đăng

ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cao Thăng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (nay là xã Đoài Dương, tỉnh Cao Bằng) vào ngày 09/4/2021, việc đăng ký do hai bên tự nguyện thực hiện và đã được tìm hiểu nhau trước khi tiến tới hôn nhân. Thời gian đầu, cuộc sống vợ chồng hòa thuận. Nhưng sau một thời gian phát sinh nhiều mâu thuẫn nên thường xuyên cãi vã. Anh Dương Văn Tr nghiệm ma túy, không tu chí làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con. Cuộc sống hai vợ chồng không thể dung hòa được, hai vợ chồng có thời gian dài không nói chuyện được với nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt khi mâu thuẫn ngày càng tăng lên dù hai vợ chồng đã cố gắng hòa giải. Hiện nay, anh Tr bị kết án do vi phạm pháp luật. Nay chị T nhận thấy giữa hai vợ chồng đã không còn tình cảm với nhau, đời sống hôn nhân ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn anh Dương Văn Tr. Trong thời kỳ hôn nhân, hai vợ chồng có một con chung tên Dương Bảo Kh, sinh ngày 13/6/2021, hiện nay đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con. Giữa chị và anh Tr không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 03/6/2025, bị đơn Dương Văn Tr xác nhận các vấn đề về quan hệ hôn nhân, con cái, tài sản, nợ chung như chị T trình bày là đúng. Hiện nay anh đang chấp hành án tại phân trại số 3, trại giam Phú Sơn 4, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã Vô Tranh, tỉnh Thái Nguyên). Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn. Tuy nhiên, chị T làm đơn xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí. Sau khi ly hôn, anh Tr đồng ý giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục vì hiện tại anh đang chấp hành án không có điều kiện nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đang chấp hành án tại trại giam nên anh Tr đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Tại phiên tòa: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa thông qua tóm tắt nội dung và các yêu cầu cần giải quyết của vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo và chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, các Điều 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Hoàng Kim T được ly hôn anh Dương Văn Tr;

- Về con chung: Giao con chung Dương Bảo Kh, sinh ngày 13/6/2021 cho chị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (hoặc đến khi có Bản án, quyết định khác của Tòa án thay thế), không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh Trường.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được giải quyết theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét;

- Về án phí: Buộc chị T phải chịu 300.000đ án phí để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thẩm quyền*: Bị đơn Dương Văn Tr có hộ khẩu thường trú và trước khi đi chấp hành án thì cư trú tại xóm N, xã Cao Thắng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (nay là xóm N, xã Đoài Dương, tỉnh Cao Bằng). Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng là có căn cứ.

[2]. *Về tố tụng*: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy đã có lời khai trong hồ sơ và việc vắng mặt của hai bên đương sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3]. *Về quan hệ tranh chấp*: Chị Nguyễn Hoàng Kim T yêu cầu ly hôn anh Dương Văn Tr, yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng, các vấn đề khác không yêu cầu Tòa án giải quyết. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì quan hệ tranh chấp là Ly hôn, tranh chấp nuôi con và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng.

[4]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Hoàng Kim T và anh Dương Văn Tr đăng ký kết hôn vào ngày 09/4/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Cao Thắng (nay là xã Đoài Dương), tỉnh Cao Bằng. Việc đăng ký là hoàn toàn tự nguyện, đúng theo

trình tự, thủ tục pháp luật quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Như vậy, việc kết hôn giữa chị T và anh Tr là hợp pháp và quan hệ vợ chồng được pháp luật công nhận từ ngày đi đăng ký kết hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc và có với nhau 01 con chung. Tuy nhiên, sau một thời gian chung sống bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và hiện nay anh Tr đang phải chấp hành án phạt tù tại Trại giam Phú Sơn 4. Tại bản tự khai ngày 03/6/2025, anh Tr nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị T. Từ những phân tích, nhận định trên đây, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị T và ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ nên cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[5]. *Về con chung*: Giữa chị T và anh Tr có 01 con chung tên Dương Bảo Kh, sinh ngày 13/6/2021, hiện nay đang sống với chị T. Sau khi ly hôn, chị T có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay anh Tr đang trong thời gian chấp hành án tại trại giam, không có điều kiện trực tiếp chăm sóc con chung, cháu Kh còn nhỏ, hiện đang sống cùng mẹ. Mặt khác, tại bản tự khai ngày 03/6/2025 anh Tr cũng nhất trí giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Vì vậy, cần tiếp tục giao cháu Kh cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (hoặc đến khi có Bản án, Quyết định khác của Tòa án thay thế) và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Tr là hoàn toàn phù hợp với thực tế về nơi ăn, ở, sinh hoạt của cháu, cũng như nguyện vọng của cả chị T và anh Tr, tạo sự ổn định về cuộc sống sinh hoạt của cháu Kh; và phù hợp với quy định của pháp luật nên ý kiến của các đương sự và Kiểm sát viên cần được chấp nhận.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được giải quyết theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu.

[6]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. *Về án phí*: Chị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị T đã nộp đủ.

[8]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự đều có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Hoàng Kim T được ly hôn anh Dương Văn Tr.

2. *Về con chung*: Giao con chung Dương Bảo Kh, sinh ngày 13/6/2021 cho chị Nguyễn Hoàng Kim T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (hoặc đến khi có Bản án, Quyết định khác của Tòa án thay thế) và không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh Dương Văn Tr.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được giải quyết theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Hoàng Kim T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị T đã nộp đủ theo

Biên lai nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002828 ngày 15 tháng 5 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh.

5. *Về quyền kháng cáo:* Chị Nguyễn Hoàng Kim T, anh Dương Văn Tr có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt Bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND khu vực 3;
- THADS tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Đoài Dương;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bế Thị Thùy Linh